

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3		3						
3	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2			2					
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3		3						
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			5								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistic	MATH253	Toán học	2		2						
I.4	Tin học	Informatics			3								
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.5	Ngoại ngữ	Foreign Language			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundation Knowledge			37								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundational Subjects of the field			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
15	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
16	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2	2							
17	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			21								
19	Luật thương mại	Commercial Law	ELAW204	Luật	2				2				
20	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
21	Tài chính công	Public Finance	FIN211	Tài chính	3					3			
22	Công nghệ tài chính	Financial Technology	FIN221	Tài chính	3				3				
23	Bảo hiểm	Insurance	FIN222	Tài chính	3					3			
24	Thị trường chứng khoán	Stock Market	ACC418	Tài chính	2					2			
25	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2				2				
26	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3		3						
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			63								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			35								
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3			3					
28	Lập trình Python trong tài chính	Python Programming for Finance	CSF001	Tin học và kỹ thuật tính toán	3			3					
29	Cơ sở dữ liệu trong tài chính	Database for Finance	CSF002	Hệ thống thông tin	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
30	Khoa học dữ liệu trong tài chính	Data Science for Finance	CSF003	Trí tuệ nhân tạo	3				3				
31	Phân tích tài chính	Financial Analysis	FIN313	Tài chính	3							3	
32	Blockchain và hệ thống tài chính phân tán	Blockchain and Distributed Financial Systems	CSF004	Hệ thống thông tin	3					3			
33	Trí tuệ nhân tạo trong tài chính	Artificial Intelligence in Finance	CSF005	Trí tuệ nhân tạo	3					3			
34	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Securities Analysis and Investment	FIN321	Tài chính	3						3		
35	An ninh mạng trong tài chính	Cybersecurity in Finance	CSF006	Mạng và An toàn thông tin	3						3		
36	Điện toán đám mây và dịch vụ tài chính	Cloud Computing and Financial Services	CSF007	Hệ thống thông tin	3						3		
37	Tín dụng ngân hàng	Bank Credit	FIN413	Tài chính	3							3	
38	Quản trị tài chính quốc tế	Multinational Financial Management	FIN324	Tài chính	2							2	
2	Các học phần tự chọn	Selective Units			18	2				3	5	8	
39	<i>Soạn thảo văn bản kinh doanh</i>	<i>Writing Skills in Business</i>	<i>ACC104</i>	<i>Kế toán</i>	<i>2</i>	<i>2</i>							
40	<i>Văn hóa doanh nghiệp</i>	<i>Corporate Culture</i>	<i>BAEU305</i>	<i>Quản trị kinh doanh</i>	<i>2</i>	<i>2</i>							
41	<i>Thuế</i>	<i>Taxation</i>	<i>FIN323</i>	<i>Tài chính</i>	<i>3</i>					<i>3</i>			
42	<i>Định giá tài sản</i>	<i>Asset Valuation</i>	<i>FIN412</i>	<i>Tài chính</i>	<i>3</i>					<i>3</i>			
43	<i>Quản trị rủi ro tài chính</i>	<i>Financial Risk Management</i>	<i>FIN415</i>	<i>Tài chính</i>	<i>3</i>						<i>3</i>		
44	<i>Mua bán và sáp nhập</i>	<i>Merger and Acquisition</i>	<i>FIN417</i>	<i>Tài chính</i>	<i>3</i>						<i>3</i>		
45	<i>Quản trị chiến lược</i>	<i>Strategy Management</i>	<i>BACU316</i>	<i>Quản trị kinh doanh</i>	<i>3</i>						<i>3</i>		
46	<i>Thanh toán quốc tế</i>	<i>International Payment</i>	<i>FIN325</i>	<i>Tài chính</i>	<i>2</i>						<i>2</i>		

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
47	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		
48	Thương mại điện tử căn bản	Fundamentals of Electronic Commerce	BACU206	Thương mại điện tử	2							2	
49	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2							2	
50	Quản lý dự án Fintech	Fintech Project Management	CSF008	Tin học và kỹ thuật tính toán	3							3	
51	Lập trình ứng dụng Fintech	Fintech Application Programming	CSF009	Công nghệ phần mềm	3							3	
52	Lập trình ứng dụng di động cho Fintech	Mobile Application Programming for Fintech	CSF010	Công nghệ phần mềm	3							3	
53	Lập trình ứng dụng Web cho Fintech	Web Application Programming for Fintech	CSF011	Hệ thống thông tin	3							3	
54	Tài chính quốc tế	International Finance	FIN312	Tài chính	3							3	
55	Kiểm toán căn bản	Principles of Auditing	ACC303	Kiểm toán	3							3	
56	Chứng khoán phái sinh	Derivatives	FIN326	Tài chính	3							3	
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
3.1	Thực tập tốt nghiệp	Graduate Intership	FIT421	Tài chính	3								3
3.2	Học phần tốt nghiệp	Graduate Thesis	FIT422	Tài chính	7								7
	Tổng cộng (I + II)				130	17	17	17	18	19	16	16	10